

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Khúc Thị Tuyết T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện Ta, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Hà Minh H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Khúc Thị Tuyết T** và anh **Hà Minh H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu **Hà Minh K**, sinh ngày 22/6/2015 (hiện tại đang ở cùng chị T).

Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản:

Chị Khúc Thị Tuyết T được quyền sở hữu, sử dụng:

- 01 xe ô tô 5 chỗ nhãn hiệu Hyundai Elantra mang biển kiểm soát số 19A-267.xx, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0414xx do Phòng CSGT Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 04/11/2019 mang tên Khúc Thị Tuyết T.

- Thửa đất số 29 tờ bản đồ 27 diện tích 456,6 m² địa chỉ: Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 967491 ngày 10/01/2020 do UBND huyện Thanh Ba cấp cho người sử dụng là ông Hà Minh H và bà Khúc Thị Tuyết T. Trên thửa đất không có tài sản gì.

- Thửa đất số 37 tờ bản đồ số 27, diện tích 89,3m² tại: Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 825579 ngày 03/02/2016 do UBND huyện Thanh Ba cấp cho người sử dụng là bà Khúc Thị Tuyết T và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 3 xây năm 1997.

(Những tài sản trên đều do chị T đang quản lý, sử dụng).

Anh Hà Minh H được quyền sử dụng: Thửa đất số 519 tờ bản đồ 13 diện tích 110,0 m² địa chỉ: Khu 4, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 834668 ngày 09/3/2015 do UBND huyện Thanh Ba cấp cho người sử dụng là ông Hà Minh H và bà Khúc Thị Tuyết T. Trên thửa đất không có tài sản gì. (Tài sản này hiện anh H và chị T đang quản lý, sử dụng).

Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Khúc Thị Tuyết T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001735 ngày 04 tháng 6 năm 2021. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Ba;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân